TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải.
2. Bà Chu Thị Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 13/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980.

Trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Cao Xuân H, sinh năm 1964.

Trú tại: Xóm B, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 13/3/2019, Trần Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ đen, BKS 37X4 – 79xx đi từ nhà đến khu vực ngã ba Đ, thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T hỏi mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ một gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sử dụng.

Mua xong H đưa gói ma túy về nhà ở cất dấu. Đến khoảng 11 giờ, ngày 14/3/2019, H điều khiển xe máy nói trên mang theo gói ma túy mua được đi đến khu vực lô keo thuộc xóm B, xã N, thị xã T để tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải mà H đang mặc một gói ni lông màu hồng, kích thước (1x1)cm, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng. Tổ công tác Công an thị xã T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng.

Tại biên bản niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 14/3/2019, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 03 (ba) viên dạng nén màu hồng có khối lượng là 0,29g (không phẩy hai mươi chín gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại kết luận giám định số 471/KL-PC09 (MT) ngày 18/3/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Trần Văn H gửi tời giám định là ma tuý (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm đã được niêm phong bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong thu của Trần Văn H (số ma túy thu giữ của Trần Văn H đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại khu vực lô keo thuộc xóm B, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận

tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại khu vực lô keo thuộc xóm B, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, Công an thị xã T đã bắt quả tang Trần Văn H tàng trữ 0.29 gam ma túy (methamphetamine) để sử dụng. Nên hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: 01 phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm đã được niêm phong bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong thu của Trần Văn H (số ma túy thu giữ của Trần Văn H đã sử dụng hết trong quá trình giám định), cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Trần Văn H tại khu vực ngã ba Đ, thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T vào ngày 13/3/2019, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị M đã cho Trần Văn H mượn xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ đen, BKS 37X4 – 79xx, nhưng chị M không biết H sử dụng xe máy vào việc phạm tội. Do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu đúng quy định, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/3/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm đã được niêm phong bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong thu của Trần Văn H (số ma túy thu giữ của Trần Văn H đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2019 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án): Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. **N**gười có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên